

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 270/2024/KDTM-PT

Ngày: 30/10/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng kinh tế.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán :

Ông Nguyễn Đức Lập

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9 và 30/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 272/2023/KDTM-TLPT ngày 06/12/2023 về việc Tranh chấp Hợp đồng kinh tế.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2024/QĐXX-PT ngày 20/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 588/QĐ-HPT ngày 10/9/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 595/2024/TB-MPT ngày 10/10/2024 giữa, các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại LV (Sau đây gọi tắt là Công ty LV).

Trụ sở: số 61 Trần Hưng Đạo, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L - Giám đốc. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Cienco TĐ (Sau đây gọi tắt là Công ty Cienco TĐ).

Trụ sở: Tổ 25 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật:

- Ông Nguyễn Đại C – Tổng Giám đốc. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 1A ngõ 7, tổ 25 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội.

- Ông Mai Trịnh T– Chủ tịch HĐQT. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Căn 3102 tòa A2 chung cư An Bình City, phường C, quận B, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn trình bày:

Giữa Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV và Công ty cổ phần 16 – Cienco1 (Nay là Công ty cổ phần Cienco TĐ) đã ký Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/2014 ngày 16/09/2014 và Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 26/10/2014 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 về việc thi công các hạng mục của phần chân khay tứ nón, đường hai đầu cầu, đường giao dân sinh công trình Cầu Lý km 344 + 113.05 và Sông Hang Km 361 + 546.39.

Bảng phụ lục số 01 kèm theo hợp đồng có Bảng khối lượng chi tiết khối lượng, đơn giá điều chỉnh bổ sung, theo đó giữa 02 Công ty đã ký xác nhận tổng giá trị hai hợp đồng là **2.609.784.356 đồng** và Công ty LV đã thực hiện các hạng mục công trình đúng như hợp đồng và bàn giao công việc cho Công ty Cienco TĐ. Tuy nhiên, Công ty Cienco TĐ mới thanh toán cho Công ty LV **1.989.118.883 đồng**, số tiền còn lại chưa thanh toán là **887.541.099 đồng**.

Công ty LV đã nhiều lần có công văn yêu cầu thanh toán gửi Công ty Cienco TĐ và gọi điện cho người đại diện của Công ty là ông Nguyễn Đại C nhưng ông C trốn tránh thực hiện nghĩa vụ và cho đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại cho Công ty LV gây thiệt hại cho Công ty chúng tôi.

Nay Công ty LV đề nghị Tòa án:

- Buộc Công ty Cienco TĐ thanh toán cho Công ty LV số tiền nợ gốc **887.541.009 đồng**.

- Buộc Công ty cổ phần Cienco TĐ trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc nêu trên kể từ thời điểm vi phạm là 01/2/2019 cho đến ngày 01/6/2022 là 40 tháng theo mức lãi suất 0,9%/tháng là 319.512.795 đồng.

Tổng cộng: **1.207.055.894 đồng**.

Đồng thời Công ty cổ phần Cienco TĐ còn phải chịu tiền lãi kể từ ngày 02/6/2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho Công ty LV.

2. Bị đơn - Công ty cổ phần Cienco TĐ trình bày:

2.1 Ông Mai Trịnh T, đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày:

Ông Mai Trịnh T là nhân viên Công ty Đường 1xx từ ngày 8/2004. Công ty

đổi tên mấy lần và lần gần nhất là Công ty cổ phần Cienco TĐ. Ông T công tác đến ngày 18/10/2017 thì nghỉ việc. Trong thời gian công tác, thời điểm 01/6/2016, ông T giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần 16 C1 và được HĐQT phân công nhiệm vụ hoạt động điều hành sản xuất của Công ty. Từ 16/8/2017 đến 18/10/2017, ông T giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và không quản lý hoạt động điều hành sản xuất cũng như quản lý tài chính Công ty nữa mà được Hội đồng cổ đông giao cho anh Nguyễn Đại C – Tổng Giám đốc phụ trách. Theo biên bản giao điều hành doanh nghiệp, ông T chịu trách nhiệm các phát sinh từ ngày 01/6/2016 trở đi, còn những việc từ 31/5/2016 đổ về thời điểm trước là do các nguyên lãnh đạo chịu trách nhiệm (có biên bản bàn giao điều hành doanh nghiệp ngày 02/6/2016).

Về 02 hợp đồng kinh tế giữa Công ty LV và Công ty Đường 1xx (Sau này Công ty cổ phần Cienco TĐ) ký năm 2014:

Dự án gói thầu số 10 gồm 03 cầu: cầu Sông Lý, cầu Ghép và cầu Hang ký giữa Ban quản lý dự án 1 và liên danh Công ty cổ phần cầu 3 TL – Công ty Đường 1xx, hoàn thành công trình ngày 31/01/2015. Như vậy theo hợp đồng của Công ty LV và Công ty Đường 1xx thì Công ty LV thực hiện triển khai trên công trường cũng kết thúc trước thời điểm ngày 31/01/2015, tức là trước thời điểm ông T làm Giám đốc 1,5 năm. Theo quy chế hoạt động tài chính của Công ty hàng quý, hàng tháng và chậm nhất 31/12 hằng năm, cả đội thi công có trách nhiệm đối chiếu công nợ với khách hàng để chuyển về Giám đốc Công ty đối chiếu, khách hàng xuất hóa đơn cho Công ty theo đối chiếu thì Phòng kế toán Công ty mới ghi nhận là công nợ.

Thời điểm 01/6/2016, ông T nhận bàn giao doanh nghiệp có xác nhận Công ty Cienco TĐ còn nợ Công ty LV khoảng 300.000.000 đồng (đã đối chiếu và chứng cứ hóa đơn) trong thời điểm ông T và anh C làm Giám đốc, Công ty Cienco TĐ đã chuyển khoản trả đủ số tiền nợ 300.000.000 đồng cho Công ty LV.

Còn vấn đề phát sinh số tiền 887.541.099 đồng như ông L – Giám đốc Công ty LV trình bày thì không đủ điều kiện khởi kiện đòi nợ vì chỉ phát sinh một phía mà không có sự đối chiếu bàn giao chứng từ hóa đơn số nợ giữa hai Công ty.

Thời điểm ông T còn làm Giám đốc thì ông L cũng có đến gặp và Công ty Cienco TĐ đã có văn bản gửi Công ty LV: *Công ty không nắm bắt được do việc đối chiếu phải bắt đầu từ đội thi công thống nhất số liệu với khách hàng đúng thời điểm tức trước ngày 31/01/2015 nhưng việc phát sinh này không có xác nhận nghiệm thu và cũng chưa có hóa đơn đỏ trong báo cáo tài chính của Công ty.*

Công ty Cienco TĐ đã hướng dẫn ông L làm việc lại với anh Nguyễn Mạnh H (chỉ huy trưởng công trường của dự án) để báo cáo lên Hội đồng cổ đông và các lãnh đạo đương nhiệm trước thời điểm 31/01/2015 để có phương hướng giải quyết. Bản thân ông T nhận nhiệm vụ từ tháng 01/6/2016 và không được bộ máy lãnh đạo cũ bàn giao hay báo cáo về công nợ này.

Ngày 17/10/2017, ông L đã đến khu vực nhà ông T ở phường TP, làm ầm ĩ nói việc ông T nợ tiền không trả khách hàng gây xôn xao dư luận dân cư, làm mất danh

dự của cá nhân ông T với gia đình và làng xóm. Ông T cho rằng cá nhân ông không nợ tiền ông L cũng như nợ tiền Công ty LV. Ngày 18/10/2017, ông T đã làm đơn xin từ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị với Hội đồng cổ đông của Công ty Cienco TĐ. Ông T khẳng định trong thời gian ông làm Giám đốc cũng như làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Công ty Cienco TĐ đã thanh toán xong công nợ cho Công ty LV. Việc phát sinh công nợ theo yêu cầu khởi kiện của Công ty LV là sai vì công trình đã hoàn thành từ trước ngày 31/05/2015, tại sao ông L không làm đối chiếu với đội thi công và Công ty ở thời điểm đó, sau thời điểm đó không còn giá trị. Trong thời gian từ 31/01/2015 đến 31/05/2016 ông L vẫn không làm rõ đối chiếu công nợ với Công ty.

2.2 Ông Nguyễn Đại C trình bày:

Tôi là nhân viên Công ty Đường 126 từ năm 2006, Công ty đổi tên mấy lần và lần gần nhất là Công ty Cienco TĐ, tôi công tác đến tháng 8/2018 thì nghỉ việc. Trong thời gian công tác, ban đầu tôi làm kỹ thuật công trường ở các dự án, thời điểm 2014 tôi giữ chức vụ Đội trưởng thi công, đến 2017 thay đổi Hội đồng quản trị và đổi tên Công ty thành Cienco TĐ thì tôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cienco TĐ đến hiện nay. Thời điểm tôi nhận chức vụ Giám đốc, về bản chất thời điểm đó Công ty chỉ còn 01 công trình đang thi công và chưa hoàn thành thanh tra kiểm toán bảo hành xong với các công trình đã hoàn thiện trước đó, nên sau khi thi công xong công trình cuối cùng tại BK khoảng tháng 5/2018 thì tôi đã nghỉ việc luôn, đồng thời tôi nộp hồ sơ xin việc và làm việc tại Công ty cổ phần bê tông HT từ tháng 7/2018 đến nay. Về hai hợp đồng kinh tế ký năm 2014 thì vào thời điểm này tôi vẫn làm Đội trưởng đội thi công và không trực tiếp thi công công trình này.

Dự án gói thầu số 10 gồm 03 cầu: cầu Sông lý, cầu Ghép và cầu Hang ký giữa ban quản lý dự án 1 và liên danh Công ty cổ phần cầu 3 TL – Công ty cổ phần 1x – C1 hoàn thành công trình ngày 31/01/2015, thời điểm đó anh Nguyễn Mạnh H – Phó Giám đốc Công ty đồng thời là Đội trưởng trực tiếp thi công là người xác nhận khối lượng nghiệm thu tại công trường. Như vậy hợp đồng của Công ty LV và Công ty cổ phần 16 – C1 thì Công ty LV thực hiện triển khai công trường cũng kết thúc trước thời điểm ngày 31/01/2015 tức là trước thời điểm tôi làm Giám đốc. Vì vậy tại thời điểm ký nghiệm thu và đưa vào sử dụng thì tôi không trực tiếp làm việc và nắm được cụ thể. Khi tôi nhận chức vụ Giám đốc và bàn giao sổ sách thì công nợ đối với Công ty LV chỉ còn lại 300.000.000 đồng và số tiền này trong thời gian tôi giữ chức Giám đốc đã tiến hành thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Còn vấn đề phát sinh số tiền 887.541.099 như ông L – Giám đốc Công ty LV trình bày thì không đủ điều kiện khởi kiện đòi nợ vì chỉ phát sinh một phía mà không có sự đối chiếu bàn giao từ hóa đơn số nợ giữa hai Công ty. Về bản chất trước khi triển khai công việc thì hai bên phải ký phụ lục hợp đồng để thống nhất khối lượng công việc bổ sung, sau khi thi công hoàn thành thì hai bên phải tiến hành đối chiếu và ký biên bản nghiệm thu đồng thời lập hồ sơ thanh toán, ký tá đầy đủ thì mới đủ điều kiện xuất hóa đơn. Trong hồ sơ Công ty lưu giữ khi tôi nhận bàn giao chức vụ Giám đốc không lưu giữ các tài liệu này. Thời điểm tôi còn làm Giám đốc anh L

nhiều lần đến gặp tôi nhưng Công ty LV cũng không cung cấp được các chứng từ liên quan. Anh L có gọi điện nhắn tin và đe dọa và đề nghị tôi giải quyết cho anh L đối chiếu phát sinh số tiền 887.541.099 đồng, tôi đã có ý kiến bằng văn bản gửi Công ty LV trả lời: *Công ty không nắm bắt được do việc đối chiếu phải bắt đầu từ đội thi công thống nhất số liệu với khách hàng đúng thời điểm trước ngày 31/5/2015 nhưng việc phát sinh này không có xác nhận nghiệm thu và cũng chưa có hóa đơn đỏ trong báo cáo tài chính của Công ty.* Tôi đã hướng dẫn anh L làm việc lại với anh Nguyễn Mạnh H để báo cáo lên Hội đồng cổ đông và các lãnh đạo đương nhiệm để có phương hướng giải quyết.

Việc phát sinh công nợ theo yêu cầu khởi kiện của Công ty LV là không đủ cơ sở vì công trình đã hoàn thành từ trước 31/5/2015, tại sao anh L không làm đối chiếu với đội thi công, phụ lục lại ký năm 2019 là do tôi và anh T bị ông L ép ký tại nhà riêng của tôi tại tổ 25 thị trấn Đ, bởi vậy chỉ có chữ ký của tôi và anh T mà không đóng dấu Công ty. Chứ không phải ký tại trụ sở Công ty Cienco TĐ như ông L trình bày. Trong thời điểm 02 năm 08 tháng sau khi công trình hoàn thành thì tôi mới nhận chức Giám đốc và trong thời gian từ 31/01/2015 đến 31/5/2016 anh L vẫn không làm rõ đối chiếu công nợ với Công ty, không có nghiệm thu nên đến thời điểm tôi nhận chức vụ Giám đốc thì vấn đề này không phải trách nhiệm của tôi.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV đối với Công ty cổ phần Cienco TĐ (Trước đây là Công ty cổ phần 16 – C1) do chưa đủ căn cứ khởi kiện.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi xét xử sơ thẩm

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty LV - nguyên đơn có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không khách quan, chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa phù hợp pháp luật gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Công ty LV đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty LV, buộc bị đơn là Công ty Cienco TĐ phải thanh toán cho Công ty LV tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 01/10/2023 là: 1.456.790.886 đồng, trong đó nợ gốc: **933.840.318 đồng**; nợ lãi phát sinh từ 01/02/2019 đến 01/10/2023 là 522.950.568 đồng.

Kèm theo đơn kháng cáo và các bản trình bày, người kháng cáo cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc liên hệ, trao đổi yêu cầu thanh toán và hợp đồng cung cấp vật liệu thi công.

4. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, Công ty LV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

4.1 Công ty LV trình bày như sau:

Giữ nguyên các ý kiến trình bày tại đơn kháng cáo và các bản trình bày ý kiến đã gửi tòa án.

Quá trình thi công, Công ty LV đã thực hiện đúng trách nhiệm trong nội dung của 02 hợp đồng kinh tế, đơn vị đã chấp nhận giảm 21% đơn giá các hạng mục thi công so với đơn giá trúng thầu của Công ty Cổ phần 16-C1, lại phải bỏ kinh phí ra đầu tư thi công và đã được chủ đầu tư nghiệm thu thanh quyết toán về nhà thầu chính. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty LV đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin, gặp mặt trực tiếp và gửi các văn bản yêu cầu Công ty Cienco TĐ xác nhận khối lượng và thanh toán nhưng Công ty Cienco TĐ cố tình trốn tránh trách nhiệm. Sau một thời gian dài đến ngày 30/01/2019, các bên ký Phụ lục hợp đồng số 01 điều chỉnh bổ sung khối lượng và giá trị của 02 hợp đồng kinh tế để làm cơ sở thực hiện đối chiếu khối lượng công việc Công ty LV đã thi công.

Thực tế, khối lượng công việc Công ty LV đã thi công được thanh toán trong các hạng mục theo phụ lục hợp đồng số 01 còn thiếu nhiều, nhất là thiếu các chi phí cho biện pháp thi công, công tác an toàn giao thông, chi phí đảm bảo giao thông. Do dự án là mở rộng Quốc lộ 1A nên đơn vị vừa phải thi công các hạng mục vừa phải có biện pháp đảm bảo cho các phương tiện tham gia giao thông liên tục nên phải chi phí rất lớn. Các chi phí này đều được thanh toán đầy đủ trong hồ sơ quyết toán giữa Công ty Cienco TĐ với Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án 1 thuộc Bộ giao thông vận tải. Tuy nhiên, Công ty LV vẫn chấp nhận lấy khối lượng và giá trị các hạng mục Công ty LV thi công và các phần đối trừ kinh phí trực tiếp như trong Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30/01/2019. Cụ thể :

1. Tổng hợp giá trị của 02 HĐKT và phụ lục HĐ : 2.609.784.957 đồng.
2. Bù giá theo quy định của Nhà nước (tạm tính) 12% : 313.174.194 đồng.
3. Tổng giá trị Công ty LV được thanh toán (1+2) : 2.922.959.151 đồng.
4. Kinh phí đối trừ trực tiếp bên B nhận vật tư bên A: 385.826.833 đồng.
5. Tổng kinh phí Công ty LV còn được thanh toán (3-4): 2.537.132.318 đồng.
6. Giá trị khối lượng đã được các bên xác lập: 1.103.292.000 đồng.
7. Tổng giá trị Công ty LV đã viết hóa đơn VAT: 1.603.292.000 đồng.
8. Tổng giá trị Công ty LV đã được thanh toán : 1.600.000.000 đồng.
9. Giá trị Công ty LV còn được thanh toán tiếp (5-8) : 937.132.318 đồng.

Như vậy, giá trị Công ty Cienco TĐ còn phải thanh toán cho Công ty LV có thuế VAT 10% là : 937.132.318 đồng.

Số tiền lãi phát sinh có thuế tạm tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/5/2024 là 63 tháng, mức lãi suất tạm tính là 10%/năm (theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015) :

$937.132.318 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 63 \text{ tháng} = 490.026.489 \text{ đồng}.$

Tổng cộng : $937.132.318 \text{ đồng} + 490.026.489 \text{ đồng} = \mathbf{1.427.158.807 \text{ đồng}.$

Do Công ty Cienco TĐ không còn hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty LV chỉ yêu cầu thanh toán số tiền còn lại không thuế là:

1.427.158.807 đồng : 1,1 = 1.297.417.097 đồng.

4.2 Công ty Cienco TĐ:

Vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, không nộp bản tự khai, không xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ.

4.3 Ban quản lý Dự án TL:

Tại Văn bản số 2063/BQLDATL-ĐHDA4 ngày 18/10/2024, Ban quản lý Dự án TL (*trước là Ban quản lý dự án 1 – Bộ Giao thông vận tải*) cho biết:

1. Công ty Đường 1xx (*Sau đổi tên là Công ty Cổ phần 126 – C1*) là đơn vị thi công hạng mục cầu Sông Lý và cầu Hang thuộc gói thầu số 10 dự án nâng cấp, mở rộng QL 1A đoạn TH – DC. Gói thầu số 10 đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các bên ký biên bản quyết toán A-B ngày 11/11/2015. Trong quá trình thực hiện gói thầu số 10, Ban QLDA 1 (nay là Ban QLDA TL) đã thanh toán xong cho Công ty Cổ phần 126 – C1.

2. Công ty LV không phải là Nhà thầu chính hay Nhà thầu phụ trong Hợp đồng kinh tế số 10/THDC/2011/HĐKT Gói thầu 10 và không thực hiện bất kỳ giao dịch nào với BQLDA1. Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Ban QLDA 1 chỉ làm việc với Nhà thầu chính là Công ty Cổ phần cầu 3 TL và Công ty đường 1xx.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc bị đơn cố tình vắng mặt, là tự tước bỏ các cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, HĐXX căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có sở xác định Công ty LV đã thi công các hạng mục của công trình Cầu Lý km 344 + 113.05 và Sông Hang Km 361 + 546.39 theo Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/2014 ngày 16/09/2014 và Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 26/10/2014 với Công ty cổ phần 16 – C1. Việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, đã được xác định bằng chữ ký và con dấu của những người có thẩm quyền. Hợp đồng đã được các bên tự nguyện thực hiện và không có tranh chấp nên được xác định là hợp pháp.

Tuy nhiên, hiện nay các đương sự không thống nhất được với nhau về việc nhiệm thu và giá trị thanh toán. Công ty LV chỉ căn cứ vào Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 để yêu cầu Công ty Cienco TĐ thanh toán số tiền còn lại của 02 Hợp đồng kinh tế nêu trên là chưa đủ cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty LV, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo:

Ngày 11/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo của Công ty LV đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đơn kháng cáo do ông Lê Văn L, người đại diện theo pháp luật của Công ty ký. Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, không nộp bản tự khai, không xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, là tự tước bỏ các cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và khiến cho vụ án bị kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV và Công ty cổ phần 16 – C1 (*Nay là Công ty cổ phần Cienco TĐ*) đã ký Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/2014

ngày 16/9/2014 và Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 26/10/2014 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 về việc thi công các hạng mục của phần chân khay tứ nón, đường hai đầu cầu, đường giao dân sinh công trình Cầu Lý km 344 + 113.05 và Sông Hang Km 361 + 546.39. Thuộc dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 1A đoạn thành phố TH – DC, thi công vào khoảng thời gian 2014 - 2015. Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án 1 – Bộ Giao thông vận tải (nay là Ban quản lý dự án TL).

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ký kết Hợp Đồng và các phụ lục hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Các bên trong quan hệ tranh chấp đều thừa nhận các nội dung thỏa thuận, không bên nào có ý kiến thắc mắc về thẩm quyền ký kết hợp đồng và phụ lục hợp đồng nên có hiệu lực pháp lý. Các đương sự không kháng cáo về nội dung này nên có hiệu lực pháp luật.

Hiện nay, các bên tranh chấp chủ yếu về việc nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, xác nhận hồ sơ thanh toán và đối chiếu công nợ. Các đương sự đã có đơn khởi kiện và kháng cáo đề nghị Tòa án giải quyết.

Xét thấy:

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty LV với tư cách là nhà thầu phụ đã triển khai thi công các hạng mục công việc của 02 Hợp đồng kinh tế số 11 ngày 16/09/2014 và số 08 ngày 26/10/2014 với Công ty cổ phần 16 – C1 (Nay là Công ty cổ phần Cienco TĐ). Theo trình bày của Công ty LV: *Tất cả các hạng mục thi công nền, móng đường dẫn hai bên đầu cầu, đường giao dân sinh, hệ thống thoát nước dọc, hố thu nước, rãnh chịu lực đường ngang, chân khay tứ nón ... bao gồm cả phần khối lượng điều chỉnh bổ sung để xử lý đất yếu trên đường dẫn hai đầu cầu. Công ty LV đã hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng vào ngày 31/01/2015 và lập hồ sơ nghiệm thu, đề nghị Công ty Cienco TĐ thanh toán nhưng các bên không thống nhất được.* Ngày 30/01/2019, Công ty LV và Công ty Cienco TĐ đã ký Phụ lục hợp đồng số 01 về việc điều chỉnh bổ sung Hợp đồng số 11 ngày 16/09/2014 và Hợp đồng số 08 ngày 26/10/2014, kèm theo là Bảng khối lượng chi tiết khối lượng, đơn giá điều chỉnh bổ sung. Giá trị phụ lục hợp đồng này là 2.609.784.957 đồng. Các bên thỏa thuận sẽ tiến hành đối chiếu công nợ và nghiệm thu, thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện. Tuy nhiên, từ sau khi ký Phụ lục hợp đồng số 01 đến nay, các bên vẫn không tiến hành được việc đối chiếu công nợ và nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, trong khoảng thời gian dài từ năm 2015 đến năm 2019, Công ty LV đã nhiều lần liên hệ, làm việc trực tiếp và có nhiều văn bản, điện thoại, tin nhắn, mail đề nghị Công ty Cienco TĐ cử người tiến hành nghiệm thu, thống nhất khối lượng hoàn thành, đối chiếu công nợ và thanh quyết toán hợp đồng nhưng không được Công ty Cienco TĐ phối hợp thực hiện. (Cụ thể: Công văn 36/2017-CV-LV-JSC ngày 30/6/2017; Công văn 29/2017-CV-LV-JSC ngày 02/4/2017, Công văn 122/2016-CV-LV-JSC ngày 03/11/2016; Công văn 101/2016-CV-LV-JSC ngày 05/9/2016; ...). Năm 2017,

Công ty Cienco TĐ có văn bản thông báo và cử ông Nguyễn Mạnh H, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cienco TĐ tiến hành đối chiếu, thanh quyết toán khối lượng thi công công trình của Công ty LV nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện các bên đã làm việc đối chiếu công nợ với nhau (*Cụ thể: Công văn số 16/CV-2017 ngày 18/10/2017; Công văn số 41/CV-2017 ngày 14/4/2017*).

Hồ sơ thể hiện Công ty LV cũng đã lập Bảng quyết toán và đối chiếu công nợ gửi cho Công ty Cienco TĐ. (*Như: Bảng quyết toán và đối chiếu công nợ đề ngày 18/3/2017, có giá trị **2.456.256.393 đồng**. Công ty LV đã gửi mail cho ông Mai Trinh Tvào ngày 03/4/2017; Bảng quyết toán và đối chiếu công nợ đề ngày 12/4/2018, có giá trị **2.688.635.372 đồng**. Cộng bù giá 12%: 322.636.245 đồng. Tổng cộng: **3.011.271.617 đồng**. Công ty LV đã gửi mail cho ông Mai Trinh Tvào ngày 12/4/2018*).

* Đối với Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 về việc điều chỉnh bổ sung Hợp đồng số 11 ngày 16/9/2014 và Hợp đồng số 08 ngày 26/10/2014.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Mai Trinh T– Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Đại C – Tổng Giám đốc đã ký với tư cách là 02 người đại diện theo pháp luật của Công ty Cienco TĐ. Mặc dù Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ không được đóng dấu Công ty nhưng ông Mai Trinh T và ông Nguyễn Đại C đều thừa nhận đã ký. Các ông cho rằng bị ông L đe dọa nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, sau đó đến ngày 27/3/2019, ông Nguyễn Đại C còn ký Giấy ủy quyền số 21/GYQ-CIENCOTĐ ủy quyền, phân công ông Nguyễn Mạnh H, Phó Tổng Giám đốc Công ty ký Phụ lục hợp đồng và Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty LV liên quan đến 02 Hợp đồng số 11 ngày 16/9/2014 và Hợp đồng số 08 ngày 26/10/2014. Như vậy, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ đã được người đại diện theo pháp luật của công ty ký và xác nhận nên có hiệu lực pháp luật.

Mặt khác, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 có mục đích, nội dung chính là các bên thỏa thuận giải quyết các tồn tại cũ của việc nghiệm thu khối lượng, đối chiếu công nợ của 02 Hợp đồng kinh tế đã ký kết nêu trên (Điều 1); bổ sung thêm việc thực hiện bảo hành công trình (Điều 2) và bổ sung rõ yêu cầu về chất lượng công trình (Điều 3). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Phụ lục thuộc trường hợp “*Hợp đồng không thể thực hiện do đối tượng của hợp đồng không còn*” theo Khoản 5 Điều 422 Bộ luật dân sự 2015 là không đúng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình là trách nhiệm của chủ đầu tư và nhà thầu chính nhưng Công ty Cienco TĐ với tư cách là nhà thầu chính –bên giao thầu lại không chủ động phối hợp tiến hành nghiệm thu công trình để làm cơ sở thanh toán cho nhà thầu thi công. Sau khi ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019, Công ty LV đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty Cienco TĐ thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu và nghiệm thu khối lượng công việc thi công theo Bảng tổng hợp khối lượng kèm theo Phụ lục nhưng Công ty Cienco TĐ không phối hợp thực hiện và không có văn bản trả

lời lý do không thực hiện. Ông Mai Trinh T và ông Nguyễn Đại C, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cienco TĐ cho rằng: *“Công trình đã hoàn thành từ ngày 31/5/2015, trước thời điểm các ông về làm Giám đốc Công ty nên không nắm bắt được. Việc đối chiếu và nghiệm thu phải bắt đầu từ đội thi công nên đề nghị Công ty LV liên hệ và làm việc với đội thi công”* là cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán đối với nhà thầu thi công.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm ngoài văn bản trả lời có nội dung nêu trên, Công ty Cienco TĐ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào về việc xác định giá trị thanh toán của 02 Hợp đồng số 11 ngày 16/9/2014 và Hợp đồng số 08 ngày 26/10/2014, cũng như Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty Cienco TĐ vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, không nộp bản tự khai, không xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ nào. Việc Công ty Cienco TĐ cố tình vắng mặt, là tự tước bỏ các cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong vụ án này, Tòa án áp dụng nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015: *“Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực”* nhằm đảm bảo **lẽ công bằng** cho các chủ thể tham gia sau ký kết giao dịch dân sự trong trường hợp một bên không tuân thủ theo quy định của pháp luật, không tiến hành nghiệm thu cho các nhà thầu và các nhà thầu không có căn cứ để thanh toán. Bên giao thầu thi công xây dựng phải có nghĩa vụ trung thực, thiện chí, thực hiện đúng trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng theo đúng thời hạn và quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty LV về việc xác định Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 có hiệu lực pháp luật; yêu cầu Công ty Cienco TĐ phải thanh toán cho Công ty LV theo bảng tổng hợp khối lượng kèm theo các Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng các bên đã ký kết. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung			Giá trị thanh toán (VNĐ)
1	Tổng hợp giá trị của 02 HĐKT và phụ lục HĐ			2.609.784.356
2	Kinh phí đối trừ trực tiếp bên B nhận vật tư bên A	Kinh phí rãnh BTCT đục sẵn bên A đã cấp cho bên B	116.242.937	385.826.833
		Kinh phí Bên A đã cấp thép cho bên B để thi công	104.261.312	
		Chi phí thí nghiệm	24.562.584	
		Chi phí thảm bê tông nhựa bù vênh CPDD loại I	38.760.000	
		Chi phí đèn bù nứt nhà dân do lu dụng	60.000.000	
		Các chi phí khác được phân bổ	42.000.000	
3	Tổng giá trị được thanh toán =(1)-(2)			2.223.957.523
4	Giá trị đã được thanh toán	Theo hóa đơn GTTT số 0032162 ngày 26/12/2014	1.103.292.000	1.603.292.000
		Theo hóa đơn GTTT số 0032196 ngày 20/01/2016	500.000.000	
5	Giá trị còn được thanh toán =(3)-(4)			620.665.523

Tại Điều 4 Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 các bên có thỏa thuận: “*Khi bên A nhận được tiền thanh toán đợt tiếp theo của Chủ đầu tư của gói thầu thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 206-Tỉnh Cao Bằng thì Bên A sẽ thanh toán trả Bên B số tiền theo bảng đối chiếu công nợ giữa hai bên*”.

Hiện nay, Ban quản lý Dự án TL (trước là Ban quản lý dự án 1 – Bộ Giao thông vận tải) cho biết: Gói thầu số 10 đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các bên ký biên bản quyết toán A-B ngày 11/11/2015. Trong quá trình thực hiện gói thầu số 10, Ban QLDA 1 (nay là Ban QLDA TL) đã thanh toán xong cho Công ty Cổ phần 126 – Cienco 1.

Do đó, Công ty Cienco TĐ phải thanh toán cho Công ty LV số tiền chưa thanh toán theo các Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng đã ký kết là: **620.665.523 đồng**.

*** Về yêu cầu thanh toán bù giá 12%: 313.174.194 đồng.**

Tại Điều 1 Hợp đồng các bên có thỏa thuận: “*Điều chỉnh giá: Khi Bên A được Chủ đầu tư phê duyệt và thanh toán phần kinh phí bù giá theo quy định của dự án nếu có biến đổi về giá vật liệu, nhân công và ca xe ca máy, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo tỷ lệ tương ứng đối với các hạng mục công việc bên B đảm*

nhận thi công trên cơ sở Phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết riêng đối với phần điều chỉnh giá”.

Theo các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, các bên không có Phụ lục hợp đồng ký kết riêng đối với phần điều chỉnh giá. Tại Phụ lục hợp đồng số 01 cũng không xác định phần bù giá và thỏa thuận tỷ lệ bù giá. Công ty LV đề nghị thanh toán giá trị phần bù giá là 12% nhưng không đưa ra được các căn cứ và Phụ lục hợp đồng ký kết riêng đối với phần điều chỉnh giá.

Do đó, yêu cầu của Công ty LV đề nghị Công ty Cienco TĐ thanh toán giá trị phần bù giá là 12% là không có cơ sở chấp nhận.

**** Về yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10% từ ngày 01/02/2019 tạm tính đến ngày 01/10/2024 là: 527.059.475 đồng.***

Tại Điều 4 Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019 các bên có thỏa thuận: *“Do Bên A hiện rất khó khăn về kinh phí nên hai bên thống nhất: Bên A không phải trả lãi cho Bên B đối với số tiền chậm trả”.*

Theo thỏa thuận tại Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ trên thì Công ty LV đã đồng ý cho Công ty Cienco TĐ không phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Do đó, yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty LV với mức lãi suất 10% từ ngày 01/02/2019 là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty LV; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty LV buộc Công ty Cienco TĐ phải thanh toán số tiền chưa thanh toán theo các Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng đã ký kết là: **620.665.523 đồng.**

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Công ty LV không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ 140, Điều 141, Điều 305, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280, Điều 304, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 113, Điều 123, Điều 139, Điều 141, Điều 144 Luật xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng

- Căn cứ Điều 319 Luật Thương mại;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV; sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV đối với Công ty Cổ phần Cienco TĐ về việc tranh chấp 02 hợp đồng: Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/2014 ngày 16/09/2014 và Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 26/10/2014; và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30/01/2019.

2. Buộc Công ty Cổ phần Cienco TĐ phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV số tiền: **620.665.523 đồng** (*Sáu trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm hai mươi ba đồng*).

3. Bác yêu cầu về việc buộc Công ty Cổ phần Cienco TĐ phải thanh toán bù giá 12%: 313.174.194 đồng và tiền lãi chậm từ ngày 01/02/2019 tạm tính đến ngày 01/10/2024 là: 527.059.475 đồng.

4. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:*

Công ty Công ty Cổ phần Cienco TĐ phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **28.826.621 đồng** (*Hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi một đồng*).

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là **37.207.028 đồng**. Đối trừ số tiền **19.313.000 đồng** tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp (theo *Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046689 ngày 20/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh*), Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV còn phải nộp thêm **17.894.028 đồng** (*Mười bảy triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn không trăm hai mươi tám đồng*).

* *Án phí phúc thẩm:*

Hoàn trả Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại LV số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng*) (đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0007303 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Hà Nội).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Bùi Đức Bằng

